

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 22 - 01 - 2021.

NHÂN DANH

**NƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Thi và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Hồng Liên - là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 159/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Trần Hữu T1, sinh năm 1993; tại: tỉnh Thái Bình; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: thôn T, xã ĐS, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu D và bà Nguyễn Thị L (tên gọi khác Nguyễn Thị L1); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2020 đến ngày 13/11/2020 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2/ Lưu Trường G, sinh năm 1992; tại: thành phố Hà Nội; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: thôn ĐT, xã BS, huyện SS, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Duy P và bà Trần Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2020 đến ngày 13/11/2020 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3/ Nguyễn Huy Vinh Q, sinh năm 1992; tại: tỉnh Bắc Ninh; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn BCĐM, xã MĐ, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy A và bà Vũ Thị T; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; con: có 02 con, con lớn sinh ngày 16/9/2018, con nhỏ sinh ngày 25/12/2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2020 đến ngày 13/11/2020 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4/ Hoàng Công T2, sinh năm 1985; tại: tỉnh Bắc Giang; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn TĐ, xã VT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Công T và bà Hoàng Thị H; vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1989;

con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2020 đến ngày 13/11/2020 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5/ Nguyễn Văn C, sinh năm 1988; tại: tỉnh Bắc Giang; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn B, xã LC, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị N; vợ: Chu Thị A, sinh năm 1988; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2020 đến ngày 13/11/2020 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6/ Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1987; tại: tỉnh Bắc Ninh; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Khu 4, phường V.A, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L và bà Trịnh Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2020 đến ngày 13/11/2020 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7/ Nguyễn Văn U', sinh năm 1993; tại: tỉnh Bắc Ninh; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn CL, xã LC, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2020 đến ngày 13/11/2020 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1992; địa chỉ: Đội 14, xã LS, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 07/11/2020, Nguyễn Văn U', Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Huy Vinh Q, Lưu Trường G, Hoàng Công T2, Trần Hữu T1, Nguyễn Bá L, Nguyễn Văn C cùng anh Lại Đ Chiến, Nguyễn Ngọc Vũ thuê 03 xe ô tô taxi đi tìm thuê khách sạn để ngủ. Trên đường đi T1 và Q xuống một quán ở ven đường và T1 mua 02 bộ tú lơ khơ mang theo. Khi xe taxi đến khách sạn Minh Thái thuộc tổ dân phố Do Nha, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý thì tất cả xuống xe, G gặp lễ tân khách sạn là Nguyễn Văn Dũng thuê ba phòng ngủ gồm: phòng 201, 202, 205. Sau đó U', Đ, G, Q, T2, C, T1, L tập trung ở phòng 201, còn các anh Chiến và Vũ thì đi về phòng 205 ngủ. Tại phòng 201, U', Đ, G, T2 sử dụng một bộ tú lơ khơ do T1 đã mua để cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi “Phỏm” được thua bằng tiền tại giường ở gần cửa ra vào phòng. Quá trình chơi, U' sử dụng số tiền 200.000 đồng, Đ sử dụng số tiền 755.000 đồng, G sử dụng số tiền 1.600.000 đồng, T2 sử dụng số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc. Còn Q, C, T1, L sử dụng bộ tú lơ khơ còn lại do T1 đã mua để cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền ở dưới nền phòng. Quá trình chơi Q sử dụng số tiền 1.530.000 đồng, C sử dụng 300.000 đồng, L sử dụng 200.000 đồng, T1 sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khoảng 00 giờ ngày

08/11/2020, L thua hết số tiền 200.000 đồng nên không chơi tiếp mà đi ngủ trƯ, còn lại Q, C, T1, Ư, Đ, G, T2 nên cả nhóm đã rủ nhau chuyển sang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Ba cây”. Chơi được khoảng 20 phút thì Ư thua hết số tiền 200.000 đồng nên dừng chơi và đi ngủ; sau đó Đ thua hết số tiền 750.000 đồng nên không chơi nữa. Còn lại Q, G, T2, C, T1 tiếp tục đánh bạc đến khoảng 02 giờ cùng ngày thì nghỉ. Ư, Đ, Q, L ngủ tại phòng 201, G, T2 ngủ tại phòng 202, còn C, T1 sang phòng 205 ngủ cùng Chiến và Vũ.

Quá trình đánh bạc các đối tượng thống nhất và quy định cách thức chơi cụ thể như sau:

- Cách thức chơi “Phỏm”: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, người chia bài sẽ chia lần lượt cho những người chơi, mỗi người chơi được chia 09 quân bài, riêng người chia bài được chia 10 quân bài và là người đánh trước, số bài còn lại chưa chia gọi là “nọc” để ở giữa cho tất cả những người chơi bốc khi không ăn quân bài của người ngồi trước vừa đánh, cứ như vậy cho đến khi hết số bài đó thì hạ phỏm và cộng điểm những quân bài còn lại trên tay. Các quân bài từ 2 đến 10 tương ứng với số điểm từ 2 đến 10 điểm, quân A tương ứng với 1 điểm, quân J tương ứng với 11 điểm, quân Q tương ứng với 12 điểm, quân K tương ứng với 13 điểm. Phỏm là bộ hoặc dây cùng chất từ 03 (Ba) quân trở lên, ví dụ bộ 03 (Ba) quân A cùng loại hoặc ba quân liên tiếp cùng chất cơ - rô - bích - tép gọi là phỏm, bài mà ghép thành phỏm hết không có quân lẻ nào gọi là “Ừ”, bài không có “Phỏm” nào gọi là “Cháy”. Trong một ván chơi, nếu bài của ai ít điểm nhất thì thắng, những người còn lại thua. Người thắng được ăn tiền của những người thua, cụ thể: Ăn của người về nhì 10.000đ, ăn của người về thứ ba 20.000đ, ăn của người về thứ tư 30.000đ. Bài của người nào không có phỏm thì phải trả cho người về nhất 40.000đ, nếu bài người nào “ừ” tức là trên bài có chín quân bài mà các cây đều vào phỏm, không có cây lẻ thì ăn tiền của ba người còn lại mỗi người 50.000đ. Nếu người nào bị ăn cây “chốt” thì phải mất cho người ăn cây chốt 40.000đ.

- Cách thức chơi “Liêng”: Trước khi bắt đầu ván chơi mỗi người chơi đặt số tiền quy định (10.000đ) vào giữa (gọi là gà) và sử dụng đầy đủ 52 quân bài chia cho mỗi người chơi 3 quân. Sau khi được chia 3 quân bài thì người chia bài là người có quyền được tố trước. Người chơi sẽ tố vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ, nếu là người tố đầu tiên thì có thể tố với số tiền được quy định tối thiểu là 10.000đ và tối đa là 50.000đ, nếu không tố thì úp bỏ bài để người sau tố. Nếu là người tố sau thì có thể theo (bỏ thêm số tiền bằng số tiền người trước tố) hoặc tố thêm tiền. Cách tính thắng thua: To nhất là Sáp gồm ba cây bài giống nhau nhưng không cùng chất ví dụ như ba cây 999; sau đó đến Liêng gồm 3 cây liên kế nhau không cần cùng chất ví dụ như 2, 3, 4; Sau đó đến Ảnh gồm 3 cây đầu người ví dụ như: J,Q,Q; Sau đó là tính điểm ví dụ như 9, 10, Q được cộng lại 9 điểm (10, J, Q, K là 0 điểm). Khi bằng điểm thì so sánh cây bài có chất cao nhất theo thứ tự các chất Rô > Cơ > Tép > Bích để tính người thắng.

- Cách thức chơi “Ba cây”: Bộ bài dùng chơi ba cây chỉ sử dụng các quân bài từ “Át” đến quân “9”. Mỗi người chơi sẽ được chia cho 3 quân bài mỗi ván. Mỗi ván chơi sẽ có một người cầm bài chia gọi là cầm “Chương” (hay còn gọi là nhà cái). Khi hạ bài người chơi sẽ so điểm với người cầm chương, ai cao điểm hơn người cầm chương sẽ được ăn tiền đặt cược của người cầm chương, ai thấp điểm

hơn người cầm chương sẽ phải trả tiền đặt cược cho người cầm chương. Cách thức tính điểm như sau: quân A tính 1 điểm, các quân 2, 3, ..., 9 lần lượt tính điểm tương ứng với số. Cao nhất là 10 điểm, điểm của bài mỗi người là tổng điểm của ba quân bài, ví dụ 3 quân: 2, A, 5 sẽ là 8, trường hợp tổng điểm của 3 quân bài vượt quá 10 điểm thì lấy điểm hàng đơn vị để tính điểm, ví dụ 3 quân: 6,8,2 sẽ là 6 điểm (Tổng điểm là 16). Nếu 2 người có cùng điểm sẽ so sánh cây bài to trong bộ bài của người chơi tính theo chất thứ tự từ Rô > Cơ > Tép > Bích. TrƯ khi chơi mỗi người được chia 3 quân bài để tìm người có điểm cao nhất làm người cầm chương. Trong quá trình chơi ai được 10 điểm thì sẽ được cầm chương. Tỷ lệ được thua như sau: Mỗi ván người chơi được đặt thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng.

* Vật chứng tài sản đã thu giữ gồm:

- Thu giữ tại phòng 201: 02 bộ tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 quân bài.
- Thu giữ của Nguyễn Văn Ư: 01 ví dạng da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Ư, số tiền 1.208.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7 màu vàng.
- Thu giữ của Nguyễn Đình Đ: 01 ví dạng da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đình Đ, số tiền 2.005.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 10 Plus màu xanh.
- Thu giữ của Nguyễn Huy Vinh Q: 01 ví dạng da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Huy Vinh Q, số tiền 1.290.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Note 9 màu xanh.
- Thu giữ của Lưu Trường G: 01 ví dạng da màu nâu, 01 giấy phép lái xe mang tên Lưu Trường G, số tiền 2.360.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh.
- Thu giữ của Hoàng Công T2: 01 ví dạng da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Công T2, số tiền 4.600.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Note 10 Lite.
- Thu giữ của Nguyễn Văn C: 01 ví dạng da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C, số tiền 295.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen.
- Thu giữ của Trần Hữu T1: 01 ví dạng da màu nâu vàng, 01 ví dạng da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Trần Hữu T1, số tiền 2.560.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8 màu tím.
- Thu giữ của Nguyễn Bá L: 01 ví dạng da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bá L, số tiền 2.850.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S20 Ultra màu đen.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được trong tổng số tiền 17.168.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã thu giữ của các bị cáo có 2.560.000 đồng của Trần Hữu T1, 2.360.000 đồng của Lưu Trường G, 1.290.000 đồng của Nguyễn Huy Vinh Q, 600.000 đồng của Hoàng Công T2, 295.000 đồng của Nguyễn Văn C, 5.000 đồng của Nguyễn Đình Đ là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Văn Ư, Nguyễn Đình Đ, Lưu Trường G, Hoàng Công T2 sử dụng để đánh bạc dưới hình thức chơi “Phỏm” là 2.775.000

đồng; tổng số tiền Nguyễn Huy Vinh Q, Nguyễn Văn C, Trần Hữu T1, Nguyễn Bá L sử dụng để đánh bạc dưới hình thức chơi “Liêng” là 4.530.000 đồng; tổng số tiền Nguyễn Văn U, Nguyễn Đình Đ, Lưu Trường G, Hoàng Công T2, Nguyễn Huy Vinh Q, Nguyễn Văn C, Trần Hữu T1 sử dụng đánh bạc dưới hình thức chơi “Ba cây” là 7.110.000 đồng.

Từ nội dung trên, bản cáo trạng số 09/CT-VKS-PL ngày 30/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố các bị cáo Trần Hữu T1, Lưu Trường G, Nguyễn Huy Vinh Q, Hoàng Công T2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn U về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu T1, Lưu Trường G, Nguyễn Huy Vinh Q, Hoàng Công T2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn U phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (đối với tất cả các bị cáo). Đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo:

- Trần Hữu T1, Lưu Trường G mỗi bị cáo tù 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Nguyễn Huy Vinh Q, Hoàng Công T2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn U mỗi bị cáo tù 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung các bị cáo Trần Hữu T1, Lưu Trường G, Nguyễn Huy Vinh Q, Hoàng Công T2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn U mỗi bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ sung vào Ngân sách Nhà nU.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 7.110.000đ; tịch thu tiêu hủy 02 bộ tú lơ khơ được niêm phong trong 02 phong bì ký hiệu “BT1” và “BT2”; trả lại Nguyễn Văn U 1.208.000 đồng, Nguyễn Đình Đ 2.000.000 đồng, Hoàng Công T2 4.000.000 đồng.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận và không có lời tự bào chữa, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Bá L trình bày: Tối 07/11/2020 anh có tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi đánh “Liêng” cùng với các bị cáo Nguyễn Huy Vinh Q, Nguyễn Văn C, Trần Hữu T1, tuy nhiên anh không bị truy tố như các bị cáo nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính và anh đã nộp phạt. Ngoài ra anh còn bị thu giữ 01 ví dạng da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân, số tiền 2.850.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S20 Ultra màu đen, đến nay Cơ quan điều tra đã trả lại anh những tài sản giấy tờ trên nên anh không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 08/11/2020, tại phòng 201 khách sạn Minh Thái thuộc tổ dân phố Do Nha, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Trần Hữu T1, Lưu Trường G, Nguyễn Huy Vinh Q, Hoàng Công T2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn U đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “Ba cây” được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 7.110.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Hữu T1, Lưu Trường G, Nguyễn Huy Vinh Q, Hoàng Công T2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn U đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

* Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến trật tự công cộng nói chung mà còn trực tiếp làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội cũng như nếp sống văn minh đô thị nói riêng trên địa bàn thành phố Phủ Lý. Hành vi của các bị cáo còn làm sai lệch về chuẩn mực đạo đức, lối sống và nhân cách con người, gây bất bình trong nhân dân cũng như làm ảnh hưởng đến chính cuộc sống của các bị cáo. Hành vi này nếu không được phát hiện và ngăn chặn kịp thời tất yếu sẽ kéo theo nhiều hệ lụy xấu cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức pháp luật và thấy rõ được tác hại của tệ nạn cờ bạc đối với cuộc sống, nhưng chỉ vì ham mê đồ đen, muốn có tiền nhanh chóng từ việc sát phạt lẫn nhau nên đã tự đưa mình vào con đường phạm tội.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm bằng một hình phạt nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Lưu Trường G là người thuê phòng, Trần Hữu T1 là người mua bài và trực tiếp tham gia đánh bạc nên G và T1 giữ vai trò thứ nhất. Nguyễn Huy Vinh Q, Hoàng Công T2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn U cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Để quyết định hình phạt, cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn, hối cải, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú. Ngoài ra, bị cáo Trần Hữu T1 có bác ruột, chú ruột là người có công với cách mạng, đã từng tham gia kháng chiến bảo vệ tổ quốc; bị cáo Nguyễn Văn C được tặng giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trong đợt tấn công trấn áp tội phạm; bị cáo Hoàng Công T2 có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, là lao động chính trong gia đình; bị cáo Nguyễn Huy Vinh Q có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến; bị cáo Nguyễn Đình Đ có bố đẻ và ông nội tham gia quân đội, ông nội được tặng thưởng huân chương chiến công. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Cân nhắc tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Trần Hữu T1, Lưu Trường G, Nguyễn Huy Vinh Q, Hoàng Công T2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn U có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải.

- * Hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của các bị cáo là trục lợi bất chính về kinh tế, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhất là đối với tội phạm này nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức phạt cho phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 7.110.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo trực tiếp sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 bộ tú lơ khơ là công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.208.000 đồng của Nguyễn Văn U, 2.000.000 đồng của Nguyễn Đình Đ, 4.000.000 đồng của Hoàng Công T2 là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho các bị cáo U, Đ, T2.

- Đối với 01 ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn U, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7 màu vàng thu giữ của

Nguyễn Văn U'; 01 ví dạng da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đình Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 10 Plus màu xanh thu giữ của Nguyễn Đình Đ; 01 ví dạng da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Huy Vinh Q, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Note 9 màu xanh thu giữ của Nguyễn Huy Vinh Q; 01 ví dạng da màu nâu, 01 giấy phép lái xe mang tên Lưu Trường G, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh thu giữ của Lưu Trường G; 01 ví dạng da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Công T2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Note 10 Lite thu giữ của Hoàng Công T2; 01 ví dạng da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen thu giữ của Nguyễn Văn C; 01 ví dạng da màu nâu vàng, 01 ví dạng da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Trần Hữu T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8 màu tím thu giữ của Trần hữu T1; 01 ví dạng da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bá L, số tiền 2.850.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S20 Ultra màu đen thu giữ của Nguyễn Bá L. Các tài sản, giấy tờ trên thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Văn U', Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Huy Vinh Q, Lưu Trường G, Hoàng Công T2, Nguyễn Văn C, Trần Hữu T1 và Nguyễn Bá L không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Các tình tiết khác:

Đối với Nguyễn Bá L đã tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền cùng với Nguyễn Huy Vinh Q, Nguyễn Văn C, Trần Hữu T1 với tổng số tiền là 4.530.000đ dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân L chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành C về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó hành vi của Nguyễn Bá L chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Bá L là phù hợp pháp luật.

Đối với Lê Minh Thái là chủ khách sạn Minh Thái và Nguyễn Văn Dũng là lễ tân khách sạn đã cho các bị cáo thuê phòng 201, 202 và 205 nhưng Thái và Dũng đều không biết các bị cáo thuê phòng để đánh bạc nên không xem xét xử lý là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 47; Điều 65; Điều 35 của Bộ luật Hình sự (đối với tất cả các bị cáo).

Áp dụng các Điều 106; 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu T1, Lưu Trường G, Nguyễn Huy Vinh Q, Hoàng Công T2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn U phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Xử phạt:

- Trần Hữu T1 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Lưu Trường G 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Huy Vinh Q 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Hoàng Công T2 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Đình Đ 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn U 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Hữu T1 cho Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lưu Trường G cho Ủy ban nhân dân xã BS, huyện SS, thành phố Hà Nội nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Huy Vinh Q cho Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Công T2 cho Ủy ban nhân dân xã VT, huyện V.Y, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã LC, huyện T.Y, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Đ cho Ủy ban nhân dân phường V.A, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn U cho Ủy ban nhân dân xã LC, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Hình phạt bổ sung:

Phạt các bị cáo Trần Hữu T1, Lưu Trường G, Nguyễn Huy Vinh Q, Hoàng Công T2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn U mỗi bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

[3] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 7.110.000đ (bảy triệu một trăm mười nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ tủ lơ khơ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “BT1” và “BT2”.

- Trả lại Nguyễn Văn U 1.208.000 đồng; Nguyễn Đình Đ 2.000.000 đồng; Hoàng Công T2 4.000.000 đồng.

Vật chứng trên có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ngày 04 tháng 01 năm 2021 và ủy nhiệm chỉ số 03 ngày 08 tháng 01 năm 2021.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Hữu T1, Lưu Trường G, Nguyễn Huy Vinh Q, Hoàng Công T2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn U mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên

